

Phần hai: NỘI DUNG (105 phút)

I. CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (40 phút)

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học và cách mạng trong thời đại ngày nay (10 phút)

a) Sự ra đời, phát triển và các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, khi mà chủ nghĩa tư bản ở châu Âu đang trên đà phát triển mạnh mẽ đã tạo ra những điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội thuận lợi cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Đặc biệt, sự xuất hiện giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử và cuộc đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp này là một trong những điều kiện chính trị - xã hội quan trọng nhất cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ này, nhiều phát minh khoa học mang tính vạch thời đại xuất hiện. Những phát minh khoa học này không chỉ làm bộc lộ rõ tính hạn chế của phương pháp tư duy siêu hình mà còn tạo ra cơ sở khoa học để khắc phục phương pháp tư duy siêu hình này. Đồng thời, chúng cũng cung cấp những cơ sở khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác ra đời còn là kết quả của sự kế thừa có chọn lọc, tiếp thu có phê phán toàn bộ những tinh hoa trong lịch sử tư tưởng của nhân loại từ cổ đại đến thời đại của C.Mác (1818-1883) và Ph.Ăngghen (1820-1895), nhưng trực tiếp nhất là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác còn là kết quả của các yếu tố chủ quan của C.Mác và Ph.Ăngghen, như: tình yêu thương những người lao động, tinh thần hy sinh không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng họ, niềm tin sâu sắc vào lý tưởng cách mạng của giai cấp công nhân, cùng sự thông minh.

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác được V.I.Lênin bổ sung, phát triển trong điều kiện chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, khoa học về thế giới vi mô phát triển và chủ nghĩa xã hội hiện thực được xây dựng ở nước Nga Xô viết, **mở ra giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin**. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết khoa học và cách mạng, bởi nó phản ánh đúng quy luật khách quan vận động của lịch sử và đấu tranh xóa bỏ mọi hình thức nô dịch người, xây dựng một xã hội mà ở đó không còn người bóc lột người, người đàn áp người, người nô dịch người và sự tự do của mỗi người là điều kiện cho sự tự do của tất cả mọi người.

- Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học gồm ba bộ phận thống nhất hữu cơ không thể tách rời nhau:

Triết học Mác - Lênin là khoa học về những quy luật phổ biến chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy con người; trang

bị cho con người thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

Chứng minh:

- *Triết học Mác - Lênin chỉ ra:*

+ 02 nguyên lý: Nguyên lý về mối quan hệ phổ biến; nguyên lý về sự phát triển.

+ 03 quy luật bao gồm: Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại; Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập; Quy luật phủ định của phủ định.

+ 06 cặp phạm trù bao gồm: Cái chung và cái riêng; Bản chất và hiện tượng; Tất nhiên và ngẫu nhiên; Nguyên nhân và kết quả; Nội dung và hình thức; Khả năng và hiện thực.

Kinh tế chính trị học Mác - Lênin nghiên cứu quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất (tức là nghiên cứu quan hệ sản xuất) và trong trao đổi, tiêu dùng; nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với quy luật giá trị thặng dư, chỉ rõ bản chất, những quy luật kinh tế chủ yếu của sự hình thành, phát triển và đưa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tới chỗ diệt vong; chỉ ra những quy luật phát triển của quan hệ sản xuất mới, con đường xây dựng một xã hội không có áp bức bất công, vì tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

Chứng minh: Quy luật điển hình nhất của kinh tế chính trị là Mác đã tìm ra quy luật giá trị thặng dư. Nội dung của quy luật như sau: Sản xuất nhiều và ngày càng nhiều hơn giá trị thặng dư bằng cách tăng cường bóc lột công nhân làm thuê. Nếu quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất hàng hóa là quy luật giá trị thì quy luật kinh tế cơ bản của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là quy luật giá trị thặng dư.

Hiện nay chủ nghĩa tư bản đã thay đổi hình thức bóc lột giá trị thặng dư của công nhân làm thuê bằng nhiều biện pháp tinh vi hơn. Làm cho mọi người nhầm tưởng là chủ nghĩa tư bản đã không còn bóc lột. Theo quy luật này cho thấy nếu Tư bản không bóc lột giá trị thặng dư của công dân làm thuê tất diệt vong.

Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chuyển biến xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội xã hội chủ nghĩa và phương hướng xây dựng xã hội mới; chứng minh rằng, chủ nghĩa tư bản càng phát triển càng tạo ra những tiền đề vật chất đầy đủ cho sự ra đời xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Lực lượng xã hội thực hiện sự chuyển biến đó chính là giai cấp vô sản và nhân dân lao động; chỉ ra sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là lật đổ chủ nghĩa tư bản xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa - không còn người áp bức người, không còn người nô dịch người; nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa như vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...

Chứng minh: Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học Mác đã chỉ ra rất nhiều nội dung nhưng nội dung quan trọng và cốt nhất là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: “Sứ mệnh của giai cấp công nhân là đào mồ chôn chủ

nghĩa Tư bản”. để tiến hành quá trình này phải tiến hành 02 bước đó là: Bước thứ nhất “ Giai cấp vô sản chiếm lấy chính quyền nhà nước và biến tư liệu sản xuất trước hết thành sở hữu nhà nước”, thứ hai “...giai cấp vô sản cũng tự thủ tiêu với tư cách là giai cấp vô sản, chính vì thế mà nó cũng xóa bỏ mọi sự phân biệt giai cấp và mọi đối kháng giai cấp, và cũng xóa bỏ nhà nước với tư cách nhà nước”. Hai bước này quan hệ chặt chẽ với nhau: giai cấp công nhân không thực hiện được bước thứ nhất thì cũng không thực hiện được bước thứ hai nhưng bước thứ hai là quan trọng nhất để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

- Sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong các giai đoạn lịch sử.

Thời kỳ trước “đổi mới, cải cách, cải tổ”.

Các nhà lý luận của chủ nghĩa xã hội, đứng đầu là các nhà lý luận Xô Viết đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên tất cả ba bộ phận triết học; kinh tế - chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Họ đã cụ thể hóa và làm giàu thêm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin bằng thực tiễn đấu tranh giải phóng giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở một loạt nước xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, họ cũng đã kiên quyết đấu tranh bác bỏ những sự xuyên tạc, vu khống ác ý đối với chủ nghĩa Mác - Lênin. **Tuy nhiên, sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin** ở các nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Liên Xô nói riêng trước đổi mới, cải cách, cải tổ **ít nhiều đã bị giáo điều**. Chính vì vậy, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực trước đổi mới, cải cách, cải tổ có những biểu hiện giáo điều, xơ cứng, bảo thủ, chậm đổi mới.

Chứng minh: Nguyên nhân sụp đổ của Liên xô và các nước Đông Âu:

Một là, do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Thêm vào đó là sự thiếu dân chủ và công bằng đã làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng.

Hai là, không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến, dẫn tới tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế, xã hội. Chẳng hạn như ở Liên Xô, trong những năm 70 của thế kỷ XX phải nhập lương thực của các nước Tây Âu.

Ba là, khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng. Đặc biệt là sai lầm khi thực hiện chế độ đa nguyên đa đảng, từ bỏ quyền lãnh đạo cao nhất của Đảng.

Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước có tác động không nhỏ làm cho tình hình trở nên thêm rối loạn.

Thời kỳ “đổi mới, cải cách, mở cửa”

Trong thời kỳ đổi mới, cải cách, mở cửa, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Trung Quốc, cùng một số Đảng Cộng sản khác đã vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn mỗi nước. Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 8 đặc trưng, trong đó đặc trưng “Dân giàu, nước

manh, dân chủ, công bằng, văn minh” vừa là đặc trưng thứ nhất vừa là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Trung Quốc đã xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục được xây dựng ở Cu Ba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào... Vì vậy, ***chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tồn tại và phát triển, vẫn là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của hàng triệu triệu con người tiến bộ trên trái đất.***

Chứng minh: Năm 1991 Liên Xô chính thức tan rã; trong khi đó năm 1986 Đảng cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới thu được nhiều kết quả to lớn, còn Đảng Cộng sản Trung Quốc (1978) thì tiến hành cải cách - mở cửa, xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt nhằm hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh (phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm, bản sắc của Trung Quốc...). Kết quả cuối cùng là Việt Nam và Trung Quốc đã thoát khỏi khủng hoảng xây dựng phát triển đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn, đứng vững trên trường Quốc tế.

b) Những nội dung chủ yếu thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận khoa học.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận khoa học thống nhất của ba bộ phận cấu thành không thể tách rời là Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị học Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Triết học Mác - Lênin chỉ ra rằng, lực lượng sản xuất theo quy luật khách quan tự thân luôn vận động phát triển và đến một giai đoạn nhất định sẽ mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất hiện có, mâu thuẫn này được giải quyết sẽ làm cho phương thức sản xuất mới ra đời, kéo theo nó là một xã hội mới, một hình thái kinh tế - xã hội mới được ra đời từ trong lòng xã hội cũ, hình thái kinh tế - xã hội cũ. Quá trình này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên. Từ trong lòng chế độ tư bản chủ nghĩa sẽ hình thành những điều kiện, tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Học thuyết giá trị thặng dư của Kinh tế chính trị học Mác - Lênin chỉ rõ sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là mục đích và quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Chính mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa mâu thuẫn với tính chất tư bản tư nhân chủ nghĩa của sự chiếm hữu tư liệu sản xuất là nguyên nhân của mọi mâu thuẫn trong lòng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mâu thuẫn này biểu hiện về mặt xã hội thành mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân - giai cấp tiên bộ, đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ với giai cấp tư sản - giai cấp đại diện cho giai cấp bảo thủ, phản tiến bộ. Mâu thuẫn này chỉ được giải quyết thông qua cách mạng xã hội do giai cấp công nhân thực hiện. Giai cấp công nhân có vai trò lôi cuốn các tầng lớp lao động khác vào cuộc đấu tranh đập tan xã hội cũ, xây dựng xã hội mới không còn người bóc lột người mà Chủ nghĩa xã hội khoa học đã phân tích chỉ ra.

Chứng minh: Theo quy định của Bộ luật Lao động thì có 3 hình thức hợp đồng lao động: Hợp đồng lao động không xác định thời hạn (dài hạn); Hợp đồng xác định được thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng và hợp đồng lao động thời vụ.

Tuy nhiên hiện tại có rất nhiều các doanh nghiệp sử dụng rất nhiều lao động thời vụ. Tại sao lại vậy? Chính là để bóc lột sức lao động. Người ta làm hết 3 tháng thì chấm dứt và ký tiếp, để họ không được tham gia bảo hiểm xã hội, doanh nghiệp không phải đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế (phần của doanh nghiệp). Nhưng khi trả lương cho người lao động, chưa chắc họ đã trả phần tiền để họ tham gia Bảo hiểm xã hội hoặc Bảo hiểm y tế.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp đang sử dụng lao động thời vụ để làm các công việc nặng nhọc, độc hại là hình thức trá hình để bóc lột người lao động. Chúng ta thấy hình ảnh những người công nhân chui xuống cống, lương tháng 7 triệu thì thấy rất cao. Nhưng thực chất đây là lao động rất đặc biệt mà tiền lương như vậy không thể bù đắp được mức độ độc hại, nguy hiểm. Đối với những doanh nghiệp chỉ sử dụng lao động thời vụ thì đây là hình thức trá hình để bóc lột người lao động.

Đó là hình thức bóc lột tinh vi và thích nghi với xã hội; Nếu áp dụng phương pháp bóc lột thông thường như tăng thời gian lao động hoặc tăng cường độ lao động thì sẽ bị sự phản đối của người lao động.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận khoa học là còn bởi lẽ, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã kế thừa toàn bộ tinh hoa trong lịch sử tư duy của nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lênin còn có căn cứ cơ sở, tiền đề khoa học; có giai cấp vô sản và thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp này và các phương pháp khoa học, khách quan trong nhận thức tự nhiên, xã hội và tư duy của con người.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít.

Trước khi chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời, thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng khoa học luôn tách rời nhau. Trong lịch sử tư tưởng của nhân loại cũng có một số nhà tư tưởng có sự thống nhất giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng khoa học. Tuy nhiên, sự thống nhất này còn ở trình độ thấp. Hơn nữa, cả thế giới quan khoa học, cả phương pháp luận biện chứng khoa học đều còn ở trình độ thô sơ.

Trong chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa duy vật thống nhất hữu cơ với phép biện chứng. Đồng thời, chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng đều được C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển lên một trình độ mới về chất hơn hẳn so với trước đó. Do đó, sự thống nhất thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng khoa học mácxít là một đặc trưng không thể thiếu của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người với việc xác định rõ con đường, lực lượng, phương thức để đạt mục tiêu đó.

Chủ nghĩa Mác - Lênin xuất phát từ con người hiện thực và cũng nhằm mục đích giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin không có mục tiêu nào khác là giải phóng con người khỏi mọi hình thức nô dịch, áp bức, bóc lột. Nhưng để giải phóng con người, trước hết phải giải phóng giai cấp công nhân rồi tiến tới giải phóng nhân loại, giải phóng xã hội. Con đường giải phóng này là con đường đấu tranh cách mạng đập tan nhà nước tư sản bóc lột, xây dựng một nhà nước mới - nhà nước xã hội chủ nghĩa và sau này là cộng sản chủ nghĩa - mà ở đó không còn bất kỳ sự nô dịch, áp bức, bóc lột con người nào. Muốn vậy, giai cấp công nhân phải đoàn kết, tập hợp giai cấp nông dân và những người lao động khác dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để thực hiện cuộc đấu tranh cách mạng này.

Thực tiễn lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng tỏ ý nghĩa nhân văn to lớn của mục tiêu giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cả về phương diện lý luận, cả về phương diện thực tiễn đều chứng tỏ, chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa nhân đạo nhất.

Chứng minh: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta đã xác định:

Tính chất của các mạng phải trải qua 02 giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền (về sau gọi là cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân); Cách mạng xã hội chủ nghĩa (làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản).

Cương lĩnh đã đề ra nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là đánh đổ Đế quốc pháp, Vua quan phong kiến và tư sản phản cách mạng

Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng: chủ yếu là công nông, đồng thời lôi kéo tư sản trí thức trung nông về phe giai cấp vô sản, còn phú nông, trung, tiểu địa chủ tư sản Việt Nam chưa lộ rõ bộ mặt phản động thì lợi dụng và trung lập.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở, không ngừng được đổi mới, được phát triển trong dòng trí tuệ của nhân loại.

Về bản chất, chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết phát triển, là hệ thống mở, luôn được bổ sung, phát triển. Ngay từ năm 1887, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Lý luận của chúng tôi không phải là một giáo điều, mà là sự giải thích quá trình phát triển, quá trình này bao hàm trong bản thân nó một loạt những giai đoạn kế tiếp nhau”. V.I.Lênin sau này cũng đã không ít lần nhắc lại lời Ph.Ăngghen và khẳng định lại luận điểm kinh điển ấy của chủ nghĩa Mác.

C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin không bao giờ tự coi lý luận của các ông là “bất khả xâm phạm”, là hệ thống khép kín, là chân lý tuyệt đích cuối cùng. Trái lại, các ông luôn đòi hỏi những người cộng sản phải biết vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa...của mỗi nước. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh của cách mạng Việt Nam bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như các Đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế cũng cho thấy bản chất vốn có của chủ nghĩa Mác - Lênin là sáng tạo và phát triển. Chính nhờ có sáng tạo mà chủ nghĩa Mác - Lênin được

phát triển, chính phát triển lại là điều kiện cho những người mác-xít vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chứng minh: Tên gọi của Chủ Nghĩa Mác - Lênin qua các giai đoạn như sau:

C. Mark: Chủ nghĩa xã hội khoa học.

VI. Lênin: Chủ nghĩa Mác.

Quốc tế thứ ba: Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hồ Chí Minh: Chủ nghĩa Lênin.

Đảng cộng sản Việt Nam: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng cộng sản Trung Quốc: Chủ Nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”, quan điểm phát triển khoa học, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc thời đại mới Tập cận Bình.

Qua từng tên gọi đồng thời là sự phát triển, bổ sung lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của từng giai đoạn lịch sử, từng quốc gia. Cho thấy đây là học thuyết mở không ngừng được đổi mới, được phát triển trong dòng trí tuệ của nhân loại.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh - hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam (20 phút)

a) Khái niệm và nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Khái niệm

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX chỉ rõ “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của Nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân...”.

Đến Đại hội XI, Đảng ta khẳng định ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và của dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi”***.

Nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một hệ thống quan điểm, tư tưởng bao gồm những nội dung cốt lõi:

Thứ nhất, về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. *Thứ hai*, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. *Thứ ba*, về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. *Thứ tư*, về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *Thứ năm*, về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. *Thứ sáu*, về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. *Thứ bảy*, về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. *Thứ tám*, về đạo đức cách mạng. *Thứ chín*, về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. *Thứ mười*, về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng ta coi tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi.

- Nguồn gốc hình thành.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất của khoa học và cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở nhiều vấn đề lý luận quan trọng, nhất là lý luận về giai cấp - dân tộc và lý luận về chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú của dân tộc. Người đã kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trong đó giá trị tiêu biểu là chủ nghĩa yêu nước; ý chí tự lực, tự cường; tinh thần nhân nghĩa; truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo...

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh đã tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông, nhất là những tư tưởng tiến bộ trong Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng tiến bộ của Tôn Trung Sơn. Ở đó, Người tìm thấy những yếu tố phù hợp với điều kiện của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái và cách mạng phương Tây. Từ đó, Người hướng cách mạng Việt Nam theo những giá trị của nền văn hóa ấy.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở nhân tố chủ quan của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người có tâm hồn của một người yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu thương Nhân dân vô hạn, một nhân cách lớn. Hồ Chí Minh cũng là người có tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, không ngừng học tập để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào giải phóng dân tộc.

Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã giúp Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu được các giá trị văn hóa nhân loại và vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam, là tiền đề cho những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

b) Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người.

Hồ Chí Minh cho rằng, con đường của cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Trong đó, giải phóng dân tộc để dân tộc ta thoát khỏi cảnh lầm than, nô lệ, áp bức, nô dịch bởi thực dân, đế quốc; giải phóng giai cấp để xóa bỏ áp bức giai cấp, bóc lột giai cấp, đem lại hạnh phúc cho Nhân dân. Giải phóng xã hội để thực hiện công bằng xã hội. Giải phóng con người để mỗi người ai cũng có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện. Tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chủ tịch là dân tộc thì độc lập, dân quyền thì tự do, dân sinh thì hạnh phúc. Chính vì vậy, với Người không có gì quý hơn độc lập, tự do. Nhưng giành được độc lập, tự do rồi mà dân vẫn đói, vẫn rét thì độc lập, tự do cũng vô nghĩa.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người gắn bó chặt chẽ với nhau. Bởi lẽ, giải phóng dân tộc tạo tiền đề, điều kiện để giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Tuy nhiên, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội và con người sẽ củng cố, khẳng định, bảo vệ giải phóng dân tộc. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, các nước thuộc địa và phụ thuộc phải tiến hành chủ động, sáng tạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Trong các cuộc cách mạng giải phóng ấy thì giải phóng con người là mục tiêu cao nhất của cách mạng, thúc đẩy cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

Chứng minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và nói riêng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người soi sáng con đường cách mạng Việt Nam, dẫn dắt Đảng và nhân dân ta tiến hành tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, giành độc lập dân tộc; kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược thắng lợi, thu non sông về một mối, Tổ quốc thống nhất, cả nước quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới đất nước.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc mới vững bền. Nói khác đi, chỉ có lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa mới là con đường bảo vệ và phát triển vững chắc nhất thành quả của độc lập dân tộc, mới bảo đảm cho Nhân dân thực sự được hạnh phúc, đồng bào ta thực sự được ấm no. Tất nhiên, độc lập dân tộc cũng là điều kiện, tiền đề, cơ sở để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ phát triển lên chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển đúng đắn và hợp quy luật khách quan của Việt Nam. Điều này có các luận cứ:

Thứ nhất, đây là quy luật phát triển khách quan của lịch sử không ai có thể ngăn cản được. Người khẳng định: “Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ

nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa... Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”.

Thứ hai, Hồ Chí Minh không nói nhiều về khái niệm chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ nghĩa xã hội mà Người hiểu là mô hình xã hội duy nhất thực hiện được ham muốn của Người là dân tộc được độc lập, Nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được tự do, ấm no, hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh chính là “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành”. “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ”. “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân và do Nhân dân tự xây dựng lấy”.

Có thể nói, chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh là làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người ai cũng có việc làm, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Chủ nghĩa xã hội có quan hệ hòa bình, hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội như vậy sẽ không chỉ bảo vệ vững chắc thành quả của độc lập dân tộc mà còn làm cho Nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được ấm no, tạo điều kiện phát triển mới cho dân tộc, cho mọi người dân. Do vậy, mà Hồ Chí Minh đã gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội và đây là một giá trị bền vững trong tư tưởng của Người.

Chứng minh: HCM khẳng định: “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Độc lập ấy phải gắn liền với hạnh phúc của mỗi người dân “Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” hay “Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”. Bởi vì: Thực hiện độc lập dân tộc mới giải phóng nhân dân khỏi thân phận nô lệ. Để nhân dân được giải phóng triệt để, thực sự có cuộc sống ấm no hạnh phúc thì phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Sức mạnh dân tộc theo Hồ Chí Minh, đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do, ý thức tự lực, tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết. Sức mạnh của thời đại được Hồ Chí Minh đúc kết từ chính thực tiễn hoạt động cách mạng của Người. Trải qua nhiều nước trên thế giới, Người hiểu rằng, “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”. Hơn nữa, các nước đế quốc đã không đơn độc trong hành động áp bức, bóc lột ở các nước thuộc địa, chúng còn tuyển những người lính ở các nước thuộc địa sang đàn áp ở chính quốc. Chính vì thế, Nhân dân và các nước thuộc địa bị áp bức cần đoàn kết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung.

Hồ Chí Minh cho rằng sức mạnh thời đại bao gồm sức mạnh của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; phong trào cách mạng của công nhân và Nhân dân lao động các nước chính quốc và tư bản chủ nghĩa nói chung; phong trào xã hội chủ nghĩa; phong trào vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiên bộ xã hội; phong trào cách mạng của Nhân dân Đông Dương... Biết tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của cách mạng. Đồng thời, Việt Nam luôn gắn kết cuộc đấu tranh của mình với phong trào giải phóng dân tộc, với Nhân dân các nước mới giành độc lập hoặc đang đấu tranh vì nền độc lập, tự do.

Chính vì vậy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; là xây dựng được khối liên minh đoàn kết chiến đấu giữa giai cấp vô sản và Nhân dân thuộc địa với giai cấp vô sản và Nhân dân lao động ở các nước chính quốc; là phát huy sức mạnh của các dòng thác cách mạng trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Chứng minh: Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình. Nước Việt Nam độc lập có quyền bình đẳng với mọi quốc gia, dân tộc khác trên thế giới. Các nước khác trên thế giới cũng phải tôn trọng quyền độc lập của Việt Nam, xây dựng tình hữu nghị đoàn kết với Việt Nam.

“1. Đối với nước Lào và Miên, Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2. Đối với các nước dân chủ, Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực.

a. Nước Việt Nam giành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài, trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b. Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d. Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân”.

Những tuyên bố trên đây của Chính phủ Việt Nam một mặt khẳng định nước ta là một nước độc lập, có chủ quyền, yêu cầu mọi quốc gia trên thế giới phải tôn trọng sự thật này, mặt khác còn tỏ rõ tư tưởng nhất quán Việt Nam muốn xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết, hợp tác giữa các quốc gia dân tộc, các lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ trên thế giới.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hồ chí Minh có quan điểm đúng đắn về quần chúng nhân dân. Quần chúng nhân dân là những người lao động, “Lực lượng dân chúng nhiều vô cùng... dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng,

đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Quần chúng nhân dân có vai trò hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng. Chính quần chúng nhân dân là chủ thể của lịch sử, chủ thể của mọi sáng tạo, chủ thể của mọi phong trào cách mạng. Trong một quốc gia, quần chúng nhân dân là gốc của nước. Với Hồ Chí Minh “nước lấy dân làm gốc”, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân và Người khẳng định:

“Gốc có vững cây mới bền
Xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân”.

Với Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân còn là người quyết định lịch sử. Người thường hay trích dẫn câu ca của người dân vùng Quảng Bình, Vĩnh Linh “Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” để nói lên vai trò to lớn của quần chúng nhân dân. Vai trò của Nhân dân còn được Người khẳng định rõ: “Ở đâu có dân là có núi, có sông, có biển. Dân có sức mạnh hơn cả sông núi. Nếu ta biết dựa vào dân thì sẽ thành công”.

Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc, của nhân dân. Theo Người, đoàn kết làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách đến hoạt động thực tiễn.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không phải là việc một hai người có thể làm được. Đại đoàn kết toàn dân có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Nguyên tắc cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết là bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

Chứng minh: Hồ Chí Minh nhiều lần nêu rõ: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa “dân là chủ”. Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do Nhân dân làm chủ”, “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là Nhân dân là người chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”. Theo Người:

“Nước ta là nước dân chủ
Bao nhiêu lợi ích đều vì dân
Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”

... Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Hồ Chí Minh coi dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Dân chủ không dừng lại với tư cách như là một thiết chế xã hội của một quốc gia, mà còn có

ý nghĩa biểu thị mối quan hệ quốc tế, hòa bình giữa các dân tộc. Đó là dân chủ, bình đẳng trong mọi tổ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế. Vì vậy, Người yêu cầu phải thực hiện được một nền dân chủ chân chính. Không cho phép ai lợi dụng và lạm quyền “dân chủ” để xâm phạm lợi ích của Nhà nước và Nhân dân.

Nội dung quan trọng của Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh là khẳng định cội nguồn quyền lực nhà nước ta là ở Nhân dân. “Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ của Nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta và bản chất này được thể hiện ở chỗ: trước hết, nhà nước ấy do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Hai là, nhà nước này bảo vệ, chăm lo lợi ích cho nhân dân lao động. Ba là, nhà nước này có nhiệm vụ điều hành, “phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”. Bốn là, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của nhà nước này là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là Nhà nước thực hiện quyền lực của Nhân dân, dựa vào sức mạnh của Nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động.

Nhà nước của dân là: tất cả quyền bính đều thuộc về Nhân dân, những vấn đề quan hệ đến vận mệnh quốc gia do Nhân dân phán quyết; tức là Nhân dân phải là người thực hiện quyền lực, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp thông qua các đại biểu của mình “Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên”.

Nhà nước do dân vì “lực lượng bao nhiêu là nhờ dân hết”. Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu quả thì phải dựa vào dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “dân như nước mình như cá”; phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân... Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động”. Vì vậy, Đảng ta luôn chủ trương dựa vào dân, tạo điều kiện để nhân dân phát huy cao nhất quyền làm chủ, tham gia tích cực vào việc quản lý nhà nước.

Nhà nước vì dân nghĩa là mọi hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát và vì lợi ích của Nhân dân; việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được; việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

Chứng minh: Sau cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước cách mạng ra đời, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Đó là điểm khác nhau về bản chất giữa nhà nước dân chủ nhân dân với các nhà nước của giai cấp bóc lột đã từng tồn tại trong lịch sử.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Hồ Chí Minh sớm nhận ra rằng, muốn giải phóng dân tộc thì phải có lực lượng quân sự và lực lượng này phải có tổ chức, phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng lực lượng vũ trang phải nắm vững quan điểm: sự nghiệp cách

mạng là sự nghiệp của quần chúng; bạo lực vũ trang khởi nghĩa chủ yếu cũng là bạo lực của quần chúng; chiến tranh nhân dân; quốc phòng toàn dân; an ninh nhân dân. Lực lượng vũ trang cách mạng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu và phục vụ, được Nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở. Người luôn căn dặn các cán bộ, chiến sỹ quân đội nhân dân “Minh đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là “cứu tinh” của Nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân. Mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của quân đội... Dân như nước, quân như cá. Phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc”.

Để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng cần kết hợp giáo dục quân sự với chính trị. Bởi lẽ, “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải toàn diện về các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và quân sự. Hồ Chí Minh có quan điểm rất đúng về quan hệ giữa con người và vũ khí, theo Người “con người là quyết định, vũ khí là quan trọng”, “người trước, súng sau”.

Đồng thời, Người đề ra tư tưởng tổ chức lực lượng vũ trang ba thứ quân - bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Đó là cách tổ chức độc đáo, hiệu quả trong tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh. Phương châm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Hồ Chí Minh là tự lực cánh sinh.

Chứng minh: Kế thừa và phát huy kinh nghiệm của dân tộc về xây dựng các thứ quân: “quân triều đình”, “quân các lộ” và “dân binh” ở các triều đại phong kiến Việt Nam, đồng thời phát triển tư tưởng của Ăng-ghen, Lênin về xây dựng các “đội dân cảnh”, “quân đội thường trực”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: Vệ quốc quân (bộ đội chủ lực), bộ đội địa phương và dân quân du kích. Tư tưởng ấy được thể hiện ngay trong Chỉ thị của Người về việc thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân: “Sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực..., trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện”. Qua đó, đã phát huy hiệu quả sức mạnh toàn dân đánh giặc; kết hợp giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tác chiến của các binh đoàn chủ lực với sự nổi dậy của quần chúng; phát triển và vận dụng sáng tạo, linh hoạt các thủ đoạn tác chiến để tiêu diệt địch ở mọi lúc, mọi nơi và bằng mọi vũ khí, làm cho các đội quân viễn chinh xâm lược hùng mạnh nhất thế giới của thế kỷ XX phải sa lầy, lần lượt thất bại trong thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, rộng khắp.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Hồ Chí Minh luôn luôn đặt những vấn đề kinh tế trong mối quan hệ chặt chẽ với những vấn đề chính trị - xã hội: “Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi

mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”. Do vậy, ngay sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, Người đã kêu gọi nhân dân cả nước tích cực tăng gia sản xuất, quyết tâm diệt giặc đói và chỉ rõ trách nhiệm “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi”. Với một nước nông nghiệp, Người đưa ra cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp; xem nông nghiệp là mặt trận hàng đầu đảm bảo an ninh lương thực để công nghiệp hoá và là hậu phương vững chắc cho sự nghiệp cách mạng. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Hồ Chí Minh là người sớm đưa ra chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đến công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Người coi trọng vấn đề quản lý, hạch toán kinh tế, cho đó là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Người đề xuất chính sách mở cửa và hợp tác với các nước để thu hút ngoại lực và phát huy nội lực. Người cũng đã bước đầu đề cập đến vấn đề khoán trong sản xuất.

Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa về văn hoá với nghĩa rộng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát triển ra những ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương tiện sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Theo Hồ Chí Minh, văn hoá có nhiệm vụ chủ yếu là bồi dưỡng con người có tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp; nâng cao dân trí, nghĩa là đề cập tới chức năng giáo dục của văn hoá; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người tới chân, thiện, mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh xác định rõ văn hoá là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Văn hoá là một mặt trận, nghệ sĩ là người chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng. Văn hoá phải phục vụ quần chúng nhân dân, đó là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá. Hồ Chí Minh rất chú ý đến xây dựng đời sống văn hoá và nếp sống văn hoá.

Hồ Chí Minh yêu cầu “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nghĩa là phải nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng, độc lập dân tộc, kiên trì phấn đấu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc, ý thức tự lực tự cường, không có gì quý hơn độc lập tự do của nhân dân. Phải thực hiện công bằng xã hội. Phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách.

Chứng minh: Nước ta là một nước thuộc địa nửa phong kiến. Kinh tế rất lạc hậu và gồm nhiều thành phần phức tạp, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân thấp kém. Do vậy, Người đã chỉ rõ: “... nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ

thuật của chủ nghĩa xã hội,... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên theo Hồ Chí Minh có tầm quan trọng đặc biệt - là gốc, là nền tảng cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”.

Về bản chất, đạo đức cách mạng “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”. Đạo đức cách mạng là đạo đức mới, trong đạo đức này có sự thống nhất lợi ích của Đảng với lợi ích của dân tộc và lợi ích của nhân loại tiến bộ. Đạo đức cách mạng không đối lập với đạo đức chân chính của dân tộc và đạo đức của nhân loại tiến bộ. Nó chỉ đối lập, xa lạ với đạo đức cũ, đạo đức thủ cựu của giai cấp bóc lột, thống trị. “Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời”.

Ví dụ: Những chuẩn mực đạo đức cách mạng được Hồ Chí Minh xác định:

Trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân.

Yêu thương con người.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Tinh thần quốc tế trong sáng.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của thế hệ trẻ - những người mang trong mình bầu nhiệt huyết, sức sống tràn trề, năng lực sáng tạo... đối với sự trường tồn của đất nước. Theo Người, “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”, vận mệnh của quốc gia, dân tộc thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên. “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do thanh niên”. Vì vậy, xuyên suốt, nhất quán trong tư tưởng và hành động, Hồ Chí Minh luôn kêu gọi, đánh thức, giác ngộ và cổ vũ họ tham gia cách mạng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, sẵn sàng giao nhiệm vụ và tạo điều kiện để họ được học tập, lao động, cống hiến...

Để hoàn thành sứ mệnh đó, thế hệ trẻ luôn phải tự giác rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải tích cực làm việc để chuẩn bị cho tương lai. Đó là, phải ra sức học tập, trau dồi tri thức, đặc biệt là rèn luyện đạo đức cách mạng. Thế hệ trẻ phải xung phong trong công tác, đi trước, làm trước, phải có tinh thần sẵn sàng dấn thân “đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm. Việc giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt

chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội, nhằm giúp họ tránh những cái độc hại, tiêu cực và tiếp thu, học hỏi những cái hay, tiến bộ trong cuộc sống. Nói về những yêu cầu đạo đức cách mạng của thanh niên, của thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư, tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt uỷ mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang”. Những yêu cầu về phẩm chất đạo đức đó cũng là biểu hiện khác của cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư những phẩm chất đạo đức chân chính trong mỗi con người.

Hồ Chí Minh cho rằng cần phải tin tưởng ở thế hệ trẻ, phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong xây dựng và kiến thiết đất nước. Muốn phát huy được thế hệ trẻ phải thực sự hiểu thế hệ trẻ; phải quan tâm tới những nguyện vọng, những lợi ích chính đáng của thế hệ trẻ; xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ.

Chứng minh: Hồ Chí Minh dạy Phải: Thường xuyên giáo dục cán bộ trẻ, tiếp tục chăm sóc bồi dưỡng giáo dục họ để "làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đảng, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích ấy phải giáo dục đạo đức "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" cho họ".

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng Cộng sản Việt Nam theo Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Nhưng Đảng không phải là “quan nhân dân”, mà là “công bộc”, “đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”. Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”. Theo Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân, Đảng của Nhân dân lao động và của dân tộc.

Đảng chân chính cách mạng phải là Đảng tiên phong về lý luận, khoa học, lại còn phải tiêu biểu cho đạo đức cách mạng trong sáng, chí công vô tư, toàn tâm toàn ý vì Nhân dân và dân tộc.

Nội dung công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm xây dựng đường lối chính trị, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng tổ chức đoàn kết, thống nhất chặt chẽ.

Xây dựng Đảng về đạo đức để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Đảng hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh, tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Chứng minh: Người khẳng định: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Vì vậy, việc tự đổi mới, tự chỉnh đốn không chỉ là công việc thường xuyên của bản thân Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành, giữ chính quyền, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược mà trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế càng đặt ra một cách quyết liệt, triệt để hơn.

3. Giá trị, ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (10 phút)

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở vạch ra được các quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người giúp chúng ta lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của dân tộc - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin đã giải thích được quy luật phát triển của xã hội loài người một cách khoa học, khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh một cách khoa học rằng, từ trong lòng của chủ nghĩa tư bản sẽ ra đời phương thức sản xuất mới, một xã hội mới, một hình thái kinh tế - xã hội mới là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Quá trình này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên. Do vậy, sự ra đời cũng như diệt vong của chủ nghĩa tư bản là một tất yếu khách quan như nhau và đều do tất yếu kinh tế quy định. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra cho Đảng ta, dân tộc ta: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” - là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của Việt Nam. Bởi lẽ, độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện, tiền đề cho chủ nghĩa xã hội, còn chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho độc lập dân tộc thực sự trọn vẹn, bền vững.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc nhận thức chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật chỉ ra rằng, chủ nghĩa tư bản nhất định bị thay thế bởi chủ nghĩa xã hội. Chính chủ nghĩa tư bản tạo ra những điều kiện, tiền đề cho chủ nghĩa xã hội ra đời. Mặc dù hiện nay, chủ nghĩa tư bản đã đạt được những thành tựu nhất định về một số lĩnh vực: kinh tế, khoa học, công nghệ... Nhưng chính chủ nghĩa tư bản cũng là kẻ đã gây ra không ít tai họa cho con người như chiến tranh, nghèo đói, bất công xã hội, sự nô dịch áp bức... Những mục tiêu phục vụ con người, về hình thức và so với trước đây, có vẻ được quan tâm, nhưng thực chất ngày càng bị xa rời. Tiền lương thực tế của phần lớn công nhân Mỹ hầu như không tăng trong nhiều thập kỷ. Chủ nghĩa tư bản về bản chất không thể giải quyết được vấn đề công bằng xã hội nhất là trong lĩnh vực phân phối nguồn của cải xã hội. Xu hướng giàu nghèo và phân tầng xã hội ngày càng diễn ra trầm trọng. Về bản chất, chủ nghĩa tư bản không tương thích với dân chủ. Đúng như Đảng ta đã nhận định: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản,

nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không được giải quyết mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra”. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần đẩy nhanh chủ nghĩa tư bản đến giới hạn cuối cùng của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng quá trình toàn cầu hóa kinh tế cũng là quá trình làm cho mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với tính chất tư nhân tư bản chủ nghĩa mang tính toàn cầu. Quá trình này nhất định sẽ làm sâu sắc hơn mâu thuẫn cơ bản nội tại của chủ nghĩa tư bản, đẩy nhanh chủ nghĩa tư bản đến giới hạn cuối cùng của nó.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giải quyết quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta phương pháp nhận thức khoa học, đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là mang tính phổ biến. Nhưng, mỗi dân tộc, quốc gia căn cứ vào tình hình thực tiễn của dân tộc, quốc gia mình mà lựa chọn hình thức quá độ trực tiếp hay gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Đó là tính đặc thù và quan trọng là, không được vận dụng giáo điều những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời phải chống việc tuyệt đối hóa những điều kiện cụ thể của dân tộc, quốc gia và hạ thấp những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, khi ấy sẽ rơi vào dân tộc cực đoan, xét lại.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta phương pháp nhận thức điều kiện cụ thể để thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta có cơ sở lý luận để thực hiện đổi mới kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn cung cấp cho chúng ta cơ sở lý luận để tổng kết rút kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đây, trên cơ sở đó đưa ra được tám đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội; tám phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội và chín mối quan hệ lớn cần giải quyết. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng cung cấp cho chúng ta phương pháp luận để giải quyết tốt quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển kinh tế thị trường với giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ với chủ động hội nhập quốc tế... Nói tóm lại, chính chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là thế giới quan, phương pháp luận cho chúng ta thực hiện công cuộc đổi mới thành công.

Tất cả những điểm trên cho thấy, tại sao Đảng ta lại lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng thế giới quan, kim chỉ nam cho hành động cách mạng.

II. ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM (60 phút)

1. Đi lên chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn phù hợp với khát vọng của nhân dân, yêu cầu giải phóng dân tộc của Việt Nam và quy luật, xu thế khách quan của lịch sử (20 phút)

a) Đi lên chủ nghĩa xã hội đáp ứng khát vọng của Nhân dân và yêu cầu giải phóng dân tộc của Việt Nam

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ khi ra đời cho tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, Nhân dân ta; đi lên chủ nghĩa xã hội là đáp ứng khát vọng của Nhân dân và yêu cầu giải phóng dân tộc. Trong Cương lĩnh đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 03-02-1930) Đảng ta đã chủ trương: tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta một lần nữa khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.

Thực tiễn lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam cho thấy, phong trào Cần Vương - đại diện cho giai cấp phong kiến; phong trào Đông Du - đại diện cho nho sỹ, trí thức; phong trào của Đội Cấn - đại diện cho binh sỹ; phong trào của Hoàng Hoa Thám - đại diện cho nông dân Việt Nam; phong trào của Nguyễn Thái Học - đại diện cho tầng lớp doanh nhân, tư sản dân tộc đều thất bại. Chỉ đến Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin mới lãnh đạo Nhân dân giải phóng được dân tộc khỏi ách nô dịch, áp bức ngoại xâm đi lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó chứng tỏ chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội mới giải phóng được dân tộc.

b) Đi lên chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn phù hợp với quy luật và xu thế khách quan của lịch sử

Thời đại ngày nay đang có nhiều biến động sâu sắc, song vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. ***Tại Đại hội XI, Đảng ta đã khẳng định: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của Nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”.*** Do vậy, sự lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử và phù hợp với xu thế khách quan của lịch sử.

Lịch sử đã cho chúng ta thấy, ***chế độ chiếm hữu nô lệ đã từng tồn tại đến giữa thế kỷ XIX ở châu Mỹ La tinh nhưng rồi cũng bị thay thế. Chế độ phong***

kiến cũng tồn tại hơn nghìn năm nhưng rồi cũng bị thay thế bởi chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản đã trải qua hơn 300 năm thì chưa phải là nhiều so với lịch sử của nhân loại. Hơn nữa, chủ nghĩa tư bản ngày nay đã có những thay đổi so với chính chủ nghĩa tư bản nguyên thủy. Trong lòng của chủ nghĩa tư bản hiện đại đang có những điều kiện, tiền đề cho triển vọng của chủ nghĩa xã hội. ***Hơn nữa, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể.*** Đó là chủ nghĩa xã hội giáo điều, cứng nhắc, ít đổi mới.

Sự tồn tại chủ nghĩa xã hội cả với tư cách là một lý tưởng, cả với tư cách là một phong trào hiện thực, cả với tư cách là một chế độ chính trị ở Cu Ba, Lào, Trung Quốc, Việt Nam vẫn chứng tỏ lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội là phù hợp xu thế khách quan của lịch sử.

Chứng minh: Thực tiễn lịch sử thế giới đã chứng minh, một số nước bỏ qua một vài hình thái kinh tế xã hội để tiên thắng lên HTKTXH cao hơn: Nga, Ba Lan, Đức... đã phát triển từ chế độ Công sản Nguyên thủy lên chế độ phong kiến không qua chế độ Chiếm hữu nô lệ; Mỹ, Canada... phát triển từ chế độ chiếm hữu nô lệ lên chế độ Chủ nghĩa tư bản, không qua chế độ phong kiến; Trung Quốc quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN.

2. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc lựa chọn mô hình chủ nghĩa xã hội mà Nhân dân ta xây dựng trong giai đoạn hiện nay (40 phút)

a) Về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, tổng kết hơn 25 năm đổi mới, tại ***Đại hội lần thứ XI, Đảng ta đã đưa ra một quan niệm mới về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng là xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với Nhân dân các nước trên thế giới”.***

Phân tích

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

+ *Vị trí, ý nghĩa:* Đây là nội dung đầu tiên của quan điểm có ý nghĩa vô cùng quan trọng quyết định đến mục tiêu, lý tưởng và con đường độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

+ *Nội dung:*

Dân giàu: là một thước đo có thể nhận thấy được. Thể hiện ở thu nhập của người dân mỗi ngày một tăng hơn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân mỗi ngày một cao hơn và đến một lúc nào đó đời sống vật chất của dân ta phải không thua kém đời sống của người dân ở bất kỳ quốc gia phát triển nào.

Nước mạnh: thể hiện qua tiềm lực kinh tế của nước đó, cụ thể là GDP phải đủ lớn. Đồng thời, sự biểu hiện của nước mạnh còn là các ngành, các lĩnh vực sản xuất vật chất và dịch vụ đều phát triển và tăng cao. Tiềm lực quốc phòng - an ninh ngày một to lớn. Sức mạnh và vị thế của đất nước trên trường quốc tế được tăng lên. Không để cho bất cứ kẻ thù nào có thể đe dọa đến sự toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời và vùng biển của đất nước. Lợi ích dân tộc quốc gia được bảo đảm.

Dân chủ: là phân đấu cho mọi người dân được tự do, hạnh phúc hơn trong xã hội Việt Nam nên việc mở rộng dân chủ và làm cho dân chủ trở thành văn hóa sống của mọi người dân trong xã hội là một vấn đề có tính quy luật tất yếu. Không có dân chủ không có CNXH, chỉ có dân chủ thật sự thì CNXH mới thành hiện thực

Công bằng: Dân giàu, nước mạnh mà thiếu công bằng sẽ gây ra bất công xã hội và bất bình xã hội. Từ đó, xã hội sẽ rất dễ hỗn loạn, xung đột và hậu quả là khó có thể trở thành một nước giàu mạnh thực sự. Hơn nữa, nếu một xã hội không có công bằng, thì chắc chắn sẽ khó có dân chủ. Dân chủ chỉ có thể hình thành trong một môi trường bình đẳng. Chính vì lẽ đó, xây dựng CNXH chính là xây dựng một môi trường công bằng và tiến bộ.

Văn minh: Nền văn minh mà chúng ta cần phát triển và xây dựng là nền văn minh toàn diện và nhân bản nhất. Đó không chỉ là văn minh vật chất - kỹ thuật mà còn là văn minh tinh thần, không chỉ văn minh trong quan hệ giữa người với thiên nhiên mà còn là văn minh trong quan hệ giữa người với người, văn minh trong tổ chức xã hội, văn minh trong chất lượng cuộc sống và lối sống.

Tám đặc trưng trên đây đã phản ánh một cách toàn diện, bao quát những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Nhân dân ta xây dựng. Trong đó, đặc trưng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vừa là đặc trưng vừa là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Đây là mô hình tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

b) Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tổng kết 25 năm đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển 2011) đã đưa ra 08 phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường.

Phân tích

- *Vị trí, ý nghĩa: đây là phương hướng đầu tiên thể hiện bản chất nhà nước xã hội chủ nghĩa quyết định đến sự phát triển kinh tế bền vững, lâu dài.*

- *Nội dung:*

+ *Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nước ta có thuận lợi cơ bản là nước đi sau, có thể học hỏi được kinh nghiệm thành công của những nước đi trước và có cơ hội rút ngắn thời gian thực hiện quá trình này.*

+ Từ một nền kinh tế nông nghiệp đi lên chủ nghĩa xã hội, trong bối cảnh toàn cầu hóa, chúng ta phải tiến thành đồng thời hai quá trình: Chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp lên kinh tế công nghiệp chuyển từ kinh tế nông - công nghiệp lên kinh tế tri thức.

+ Bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế.

+ Nội dung trung tâm của thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức là lựa chọn để có thể bỏ qua một số thế hệ công nghệ trung gian, đi thẳng vào công nghệ cao, công nghệ mới nhằm nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành công nghiệp dịch vụ có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao.

+ Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nước ta có được sự lựa chọn rộng rãi để tăng nhanh hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm.

- Biện pháp

+ Xây dựng 2 trung tâm quốc gia về công nghệ cao ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, lấy đây là đầu tàu, là mô hình tiêu biểu cho phát triển công nghệ của cả nước và là nơi thu hút, nuôi dưỡng công nghệ và tri thức mới của nhân loại.

+ Đẩy nhanh quá trình xây dựng thị trường khoa học - công nghệ theo hướng mọi tri thức, công nghệ đều được trao đổi, mua bán, chuyển giao thuận lợi trên thị trường, được nuôi dưỡng bằng tinh thần cạnh tranh bình đẳng.

+ Sử dụng công cụ tín dụng và thuế nhằm khuyến khích các doanh nghiệp bỏ qua các thế hệ công nghệ trung gian, đi thẳng vào các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

+ Tạo môi trường thuận lợi để các tập đoàn xuyên quốc gia không chỉ đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mà còn xây dựng cả cơ sở đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực chất lượng cao, thành thạo kỹ năng nghề nghiệp.

+ Khuyến khích du học sinh ra nước ngoài học tập và có chính sách đãi ngộ thích đáng để thu hút số du học sinh này về nước làm việc hay lập nghiệp.

+ Cần có một chiến lược phát triển khoa học - công nghệ với những bước đi thích hợp.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong tám phương hướng trên thì hai phương hướng đầu là nhằm xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Phương hướng ba, bốn, năm là nhằm xây dựng cơ sở văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Phương hướng sáu là xây dựng và thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Phương hướng bảy, tám là xây dựng Đảng và Nhà nước như là những chủ thể lãnh đạo, quản lý sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các phương hướng này quan hệ mật thiết với nhau, bổ sung cho nhau và cùng nhau góp phần thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Những phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam này đã thể hiện việc vận dụng hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta vào điều kiện đổi mới.

c) Về các mối quan hệ lớn cần giải quyết trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Đồng thời với thực hiện 08 phương hướng mà Cương lĩnh 2011 đề ra, Đại hội XI của Đảng yêu cầu giải quyết tốt 08 quan hệ lớn: “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ...”.

Tổng kết 05 năm thực hiện nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII đề ra nhiệm vụ tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn. Đồng thời, Đại hội XII đã hoàn thiện quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa” và nêu ra thêm quan hệ thứ chín là quan hệ giữa “Nhà nước và thị trường”. Cụ thể là chín quan hệ sau:

Một là, Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển.

Phân tích

- *Vị trí, ý nghĩa: Mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển là một trong những mối quan hệ lớn, quan trọng cần phải được đặc biệt chú trọng giải quyết trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

- *Nội dung*

+ *Giải quyết giữa yêu cầu phát triển của thực tiễn với nhận thức, quan điểm, với đường lối, chủ trương, với cụ thể hóa và thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, với hệ thống tổ chức - bộ máy thực hiện, và với các chủ thể thực hiện trên thực tế.*

+ *Giải quyết mối quan hệ đổi mới, ổn định và phát triển theo mục tiêu phát triển chung của cả nước và cụ thể trong từng lĩnh vực có những yêu cầu khác nhau.*

+ *Giải quyết có hiệu quả mối quan hệ đổi mới, ổn định và phát triển trong mối tương quan giữa kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và môi trường.*

+ Giải quyết có hiệu quả mối quan hệ đối mới, ổn định và phát triển trên bình diện chung của cả nước, nhưng phải được cụ thể hóa cho từng cấp: Trung ương (vĩ mô), cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (cấp cơ sở).

+ Giải quyết mối quan hệ đối mới, ổn định và phát triển điều cốt lõi là phải tạo được động lực phát triển nhanh, bền vững.

Hai là, giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Ba là, giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Năm là, giữa Nhà nước và thị trường.

Sáu là, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bảy là, giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tám là, giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

Chín là, giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Những thành tựu mà chúng ta đạt được từ việc nhận thức và giải quyết chín mối quan hệ trên không phải biệt lập, mà luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng giữa chúng. Kết quả giải quyết của mỗi quan hệ này cũng chính là cơ sở, nền tảng, tiền đề cho việc giải quyết có hiệu quả các mối quan hệ khác. Ngược lại, giải quyết tốt các mối quan hệ khác sẽ góp phần giải quyết tốt quan hệ này. Tính tổng thể trong việc giải quyết các mối quan hệ đó đã tạo dựng toàn bộ diện mạo những vấn đề lớn cơ bản cần giải quyết trong suốt quá trình đổi mới vì chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do vậy, chín mối quan hệ lớn mà Đảng nêu ra được nhận thức và giải quyết trong mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ giữa những đặc trưng và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

***KẾT LUẬN (05 phút)**

Như vậy, Chủ nghĩa Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung phong phú toàn diện và sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn, là nhờ sự vận dụng và phát triển sáng tạo vào cách mạng Việt Nam. Cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam đã vững bước tiến lên giành những thắng lợi lịch sử có ý nghĩa sâu sắc.

Hiện nay đất nước ta đang thực hiện đường lối đổi mới là mở cửa và hội nhập, CNH - HĐH. Bên cạnh những thuận lợi, chúng ta còn có không ít những khó khăn, do đó mỗi cán bộ đoàn, đoàn viên chi đoàn đại đội 3 cần phải nghiên cứu, học tập nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững quan điểm đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước để kiên định mục tiêu cách mạng: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH và mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng đủ chủ văn minh như Bác Hồ mong muốn.

Đảng cộng sản Việt Nam Lấy chủ nghĩa Mac-lênin tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho mọi hành động. Để hiểu hơn về đảng cộng sản Việt Nam Lãnh đạo cách mạng Việt Nam như thế nào mời các đồng

chí tiếp tục nghiên cứu bài 2: Đảng Cộng sản Việt Nam - Người tổ chức, lãnh đạo và là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Phần ba: CÂU HỎI ÔN TẬP (05 phút)

Câu 1: Đồng chí hãy nêu 8 đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam được đại hội XI đề ra?

Câu 2: Đồng chí hãy nêu 9 mối quan hệ lớn cần giải quyết trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta?